

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/DS - ST

Ngày: 25 – 5 - 2026

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Nghị và ông Nguyễn Hữu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk gia phiên tòa: Ông Triệu Chung Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2026/TLST- DS, ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Ma Khắc C (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã D, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn K trình bày:

Vào ngày 30/12/2022 ông Ma Khắc C vay của bố của tôi (Phạm Văn K) là ông Phạm Văn T (Đã mất tháng 3/2025) số tiền 472.000.000đ, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn trả nợ là tháng 12/2023 âm lịch.

Do ông C không trả nợ, nên vào tháng 02/2024 ông Phạm Văn T đã khởi kiện ông C tại Tòa án. Tại Tòa án ông C xin được tự hòa giải với nhau và xin trả trước số tiền 32.000.000đ. Tại thời điểm đó ông T bị bệnh hiểm nghèo, nên giữa ông T, ông C và tôi (Phạm Văn K) đã thống nhất chuyển quyền thu nợ từ bố tôi sang tôi, ông C chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho tôi. Sau khi các bên thống nhất nội dung trên ông C đã viết “Giấy vay tiền” đề ngày 05/3/2024 với nội dung: Ông C vay tôi số tiền 440.000.000đ, hạn ngày 30/12/2024 trả 220.000.000đ và ngày 30/12/2025 trả 220.000.000đ. Sau khi lập giấy vay tiền nêu trên, hai bên đã gạch bỏ giấy vay tiền lập ngày 30/12/2022.

Mặc dù tại thời điểm chuyển nợ từ bố tôi sang tôi thì ông C hạn trả 32.000.000đ, nhưng sau khi viết giấy hạn nợ mới xong thì ông C chỉ trả cho gia đình ông 30.000.000đ. Còn đối với khoản nợ 440.000.000đ thì cho đến nay ông C vẫn chưa trả, mặc dù đã quá hạn.

Vì vậy, nay tôi (Phạm Văn K) yêu cầu Tòa án buộc ông Ma Khắc C phải trả cho tôi số tiền nợ 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

2- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Ma Khắc Công trình B:

Công nhận vào ngày 05/3/2024 tôi (Ma Khắc C) đã viết và ký giấy vay tiền với nội dung: Tôi (Ma Khắc C) vay của ông Phạm Văn K số tiền 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), hẹn ngày 30/12/2024 trả 220.000.000đ và ngày 30/12/2025 trả 220.000.000đ.

Mặc dù ngày 05/3/2024 tôi ký nhận vay của ông K số tiền nêu trên, nhưng thực tế khoản nợ này bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi mà trước đó tôi vay của bố ông K là ông Phạm Văn T cộng gộp và lập thành giấy nợ mới. Việc vay nợ cụ thể như sau:

Vào khoảng giữa năm 2017 (Không nhớ thời gian cụ thể) tôi vay của ông Phạm Văn T số tiền 30.000.000đ. Đến cuối năm 2018 tôi tiếp tục vay của ông K 20.000.000đ. Tổng số tiền vay là 50.000.000đ, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Sau khi vay thì tôi không có khả năng trả nợ gốc, mà mới chỉ trả được tiền lãi, cụ thể: Năm 2019 trả 20.000.000đ; năm 2023 trả 50.000.000đ, năm 2024 trả được 30.000.000đ. Tổng số tiền đã trả là 90.000.000đ. Tôi đã nhiều lần thương lượng, đề nghị ông T cho tôi được trả số nợ gốc là 50.000.000đ, nhưng ông T không chấp nhận.

Sau đó ông T bị tai biến, đã ủy quyền cho ông Phạm Văn K được quyền thu nợ đối với số nợ của tôi, bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi là 440.000.000đ. Tôi đã nhiều lần đàm phán, xin ông K cho tôi được trả số nợ gốc 50.000.000đ, nhưng ông K không chấp nhận. Ngày 05/3/2024 ông phải viết giấy nhận nợ ông K số tiền 440.000.000đ và cam kết trả làm 02 đợt là cuối năm 2024 và cuối năm 2025. Nhưng từ đó đến nay tôi không có khả năng trả nợ.

Nay tôi đề nghị Tòa án tính toán, cho tôi được trả cho ông K số nợ gốc 50.000.000đ và tính toán lại tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắc Lắc tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 3, Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; 92; 244 BLTTDS. Các điều 463; 466 BLDS, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn K buộc ông Ma Khắc C phải trả cho ông K số tiền 440.000.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng các quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326/UBTVQH14: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Ma Khắc C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Ông Phạm Văn K cho rằng đã cho ông Ma Khắc C vay tiền, nhưng ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên ông K đã khởi kiện ông C tại Tòa án. Vì vậy. HĐXX xác định quan hệ pháp luật là “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 10 – Đắc Lắc theo quy định tại Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Ông Phạm Văn K yêu cầu Tòa án buộc ông Ma Khắc C trả số tiền nợ 440.000.000đ, HĐXX xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn K và ông Ma Khắc C đều xác định: Do ông Ma Khắc C vay tiền của bố ông Phạm Văn K là ông Phạm Văn T, nhưng không thanh toán đúng hạn nên các bên đã thỏa thuận chuyển khoản nợ của ông C từ bố ông K sang ông K. Ông C không thực hiện nghĩa vụ đối với ông K, nên việc ông K khởi kiện đối với ông C là có căn cứ.

Ông Ma Khắc C cho rằng số tiền nợ 440.000.000đ theo giấy vay tiền lập ngày 05/3/2024 là xuất phát từ khoản nợ gốc 50.000.000đ + tiền lãi phát sinh mà trước đó ông C vay của ông Phạm Văn T, nhưng bị đơn không thừa nhận, ông C không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho ý kiến của mình, mặc dù Tòa án đã có yêu cầu. Ông C cũng không cung cấp được thời gian vay tiền và thời gian trả tiền lãi cụ thể để Tòa án tiến hành tính toán nhằm xác định nội dung trình bày của ông C có phù hợp hay không. Vì vậy, ý kiến của ông C là không có cơ sở. Việc ông K xác định ông C còn nợ 440.000.000đ là có căn cứ.

Khi ký giấy vay số tiền 440.000.000đ, ông C cam kết ngày 30/12/2024 trả 220.000.000đ và ngày 30/12/2025 trả 220.000.000đ. Tính đến thời điểm khởi kiện vẫn chưa trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ theo cam kết. Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc ông K khởi kiện yêu cầu buộc ông C thanh toán nợ là hoàn toàn có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 440.000.000đ.

[5]. Về án phí:

Ông Ma Khắc C là người có lỗi và phải thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn K được chấp nhận nên sẽ được hoàn trả số tiền án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều Điều 351, 365, 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn K:

Buộc ông Ma Khắc C phải trả cho ông Phạm Văn K số tiền 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với khoản tiền phải thi hành khi người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án.

2. Về án phí: Ông Ma Khắc C phải nộp 21.600.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Phạm Văn K 10.800.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0001438 ngày 03/02/2026.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN